UBND TỈNH KHÁNH HÒA
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3014 /BC-KKT

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Công khai tài chính năm 2022

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài Chính - Bộ Nội Vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Ban;

Căn cứ số liệu báo cáo năm 2022;

Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa báo cáo công khai tình hình sử dụng kinh phí hoạt động của cơ quan đến toàn thể cán bộ công chức Ban như sau:

A. NGUỒN KINH PHÍ CHI HOẠT ĐỘNG:

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số ngân sách cấp năm 2022	Số thực hiện đến 09/12/2022	Ước thực hiện đến 31/12/2022	Kinh phí còn lại chưa sử dụng
I	**NGUỒN KP TỰ CHỦ NĂM 2022**	**4.726.670.988**	**3.803.594.623**	**4.318.154.855**	**408.516.133**
1	**Kinh phí năm 2021 chuyển qua**	**175.670.988**			**175.670.988**
	- Kinh phí khoán Chi hành chính (N13)	7.087.345			7.087.345
	- KP tạo nguồn cải cách tiền lương (N14)	168.583.643			168.583.643
2	**Nguồn kinh phí Chi hoạt động thường xuyên năm 2022**	**4.551.000.000**	**3.803.594.623**	**4.318.154.855**	**232.845.145**
	- Kinh phí khoán Chi hành chính (N13)	4.451.000.000	3.803.594.623	4.318.154.855	132.845.145

S TT	Nội dung	Số ngân sách cấp năm 2022	Số thực hiện đến 09/12/2022	Ước thực hiện đến 31/12/2022	Kinh phí còn lại chưa sử dụng
	- KP tạo nguồn cải cách tiền lương (N14)	100.000.000	-	-	100.000.000
	+ Tiền lương		*1.895.971.350*	*1.895.971.350*	
	+ Tiền công		*250.128.900*	*250.128.900*	
	+ Phụ cấp (chức vụ, công vụ, một cửa, cấp ủy ...)		*671.104.940*	*684.514.940*	
	+ Chi hỗ trợ cán bộ đi học		*3.000.000*	*3.000.000*	
	+ Tiền thưởng		*26.740.000*	*76.740.000*	
	+ Chi phúc lợi tập thể		*81.482.900*	*114.482.900*	
	+ Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ		*469.303.794*	*529.271.288*	
	+ Chi tăng thu nhập		*65.000.000*	*365.000.000*	
	+ Các khoản thanh toán cho cá nhân		*605.000*	*1.210.000*	
	+ Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước, xăng xe, phí vệ sinh môi trường...)		*120.537.576*	*132.130.626*	
	+ Vật tư văn phòng (văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, ...)		*50.217.488*	*65.852.176*	
	+ Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		*45.621.348*	*50.621.348*	
	+ Công tác phí		*50.422.000*	*50.898.000*	
	+ Chi thuê mướn (đào tạo cán bộ, thuê mướn khác, ...)		*5.450.000*	*12.920.000*	
	+ Chi sửa chữa (ô tô, điều hòa nhiệt độ, thiết bị tin học, hệ thống nước...)		*17.020.000*	*22.020.000*	
	+ Chi mua sắm tài sản chuyên môn		*12.350.000*	*12.350.000*	
	+ Chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành (tài liệu dùng cho công tác chuyên môn...)		*1.472.727*	*1.472.727*	
	+ Chi khác (tiếp khách, chi hỗ trợ, bảo hiểm xe ôtô, phí lệ phí…)		*37.166.600*	*49.570.600*	
II	**NGUỒN KP KHÔNG TỰ CHỦ 2022**	**2.032.950.000**	**676.602.080**	**1.752.886.580**	**280.063.420**

S TT	Nội dung	Số ngân sách cấp năm 2022	Số thực hiện đến 09/12/2022	Ước thực hiện đến 31/12/2022	Kinh phí còn lại chưa sử dụng
II.1	**Chi quản lý nhà nước**	**1.026.950.000**	**364.934.480**	**746.886.580**	**280.063.420**
1	Kinh phí xúc tiến đầu tư	180.000.000	93.047.900	180.000.000	
2	Kinh phí bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán *(cấp đầu năm 46.00.000 đồng - 4.600.000 đồng điều chỉnh giảm)*	41.400.000	40.750.000	40.750.000	650.000
3	Kinh phí nhận bút, thù lao đăng thông tin điện tử Ban	20.000.000	0	20.000.000	0
4	Kinh phí thuê đặt máy chủ	21.000.000	20.196.000	20.196.000	804.000
5	Kinh phí phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ban	173.000.000	94.850.000	94.850.000	78.150.000
6	Kinh phí đi công tác nước ngoài tại các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất	116.100.000	116.090.580	116.090.580	9.420
7	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hệ thống họp trực tuyến *(bổ sung Nguồn 15)*	275.000.000	0	275.000.000	0
8	Kinh phí hỗ trợ công tác tham gia phục vụ xây dựng Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa *(bổ sung Nguồn 15)*	200.000.000	0	0	200.000.000
9	Kinh phí mua sắm tài sản *(Nguồn 15, chuyển nguồn từ năm 2021: 450.000 đồng)*	450.000	0	0	450.000
II.2	**Chi sự nghiệp**	**1.006.000.000**	**311.667.600**	**1.006.000.000**	**0**
1	Kinh phí duy tu bảo dưỡng các tuyến đường	990.000.000	311.667.600	990.000.000	0
2	Kinh phí sự nghiệp môi trường *(Cấp bổ sung trong năm: 292.000.000 đồng - 276.000.000 đồng điều chỉnh giảm)*	16.000.000	0	16.000.000	0
III	**CỘNG CHI NSNN**	**6.759.620.988**	**4.480.196.703**	**6.071.041.435**	**688.579.553**

STT	Nội dung	Số ngân sách cấp năm 2022	Số thực hiện đến 09/12/2022	Ước thực hiện đến 31/12/2022	Kinh phí còn lại chưa sử dụng
IV	**NGUỒN THU PHÍ, LỆ PHÍ** (số dư năm 2021 chuyển qua 51.816.509 đồng + số thu năm được để lại trong năm 2022: 11.667.500 đồng).	**63.484.309**	**15.583.648**	**17.683.798**	**45.800.511**
	Nguồn Ngân sách	49.586.156	15.583.648	17.683.798	31.902.358
	Nguồn CCTL	13.898.153			13.898.153
V	**Ban quản lý dự án hạ tầng Khu kinh tế và Khu công nghiệp (Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên)**	**15.600.000**	**15.600.000**	**15.600.000**	**0**
1	Kinh phí bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán *(cấp đầu năm 19.000.000 đồng - 3.400.000 đồng điều chỉnh giảm)*	15.600.000	15.600.000	15.600.000	0

1. Đánh giá kết quả thực hiện chế độ cải cách tiền lương:

Ban đã thực hiện tốt chế độ cải cách tiền lương, đảm bảo nguồn tiền tiết kiệm để thực hiện chế độ cải cách tiền lương và lộ trình tăng lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên.

2. Nhận xét, đánh giá về kinh phí hoạt động:

- Nguồn kinh phí không tự chủ: Ước số còn lại dự toán 280.063.420 đồng do:

+ Kinh phí hỗ trợ xây dựng Nghị quyết 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 mới cấp bổ sung nên chuyển sang năm sau: 200.000.000 đồng.

+ Kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ban: 78.150.000 đồng.

+ Kinh phí còn lại: 1.913.420 đồng: Do thanh toán theo số thực tế phát sinh.

- Nguồn kinh phí tự chủ: Ước chi hết theo số dự toán được cấp.

B. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

- Năm 2022, Ban được UBND tỉnh giao Kế hoạch vốn đầu tư XDCB: 312.030.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn Trung ương: 303.114.000.000 đồng.

+ Vốn Địa phương: 8.916.000.000 đồng.

* Đã giải ngân tính đến 30/11/2022: 203.294.000.000 đồng. Đạt 65% kế hoạch.

Trong đó:

+ Vốn Trung ương: 198.684.000.000 đồng đạt 66% kế hoạch..

+ Vốn Địa phương: 4.610.000.000 đồng đạt 52% kế hoạch.

* Ước thực hiện đến 31/01/2023: Giải ngân đạt:

+ Vốn Trung ương: đạt 100% kế hoạch.

+ Vốn Địa phương: đạt 100% kế hoạch.

(Chi tiết theo bảng sau)

ĐVT: Ngàn Đồng

Stt	Tên dự án	KH vốn năm 2022	Đã giải ngân đến 30/11/2022	Ước thực hiện đến 31/01/2023	Kế hoạch vốn còn lại, chuyển năm sau, hủy bỏ
1	2	3	4	5	6 = 3-5
I	**VỐN TRUNG ƯƠNG**	**303.114.000**	**198.684.000**	**303.114.000**	**0**
1	Đường GT từ Quốc Lộ 1A đến Đầm Môn	230.405.000	126.828.000	230.405.000	0
2	Đường giao thông Ngoài Cảng trung chuyển QTVP	72.709.000	71.856.000	72.709.000	
II	**VỐN ĐỊA PHƯƠNG**	**8.916.000**	**4.610.000**	**8.916.000**	**0**
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường 652B và 652D	2.100.000	2.099.000	2.100.000	0
2	Cải tạo Trụ sở Ban	3.299.000	2.043.000	3.299.000	0
3	Sửa chữa Đường Đầm Môn ĐT.651	3.517.000	468.000	3.517.000	0
	TỔNG CỘNG (I +II)	**312.030.000**	**203.294.000**	**312.030.000**	**0**

Tóm lại: Trong năm 2022 tuy còn gặp nhiều khó khăn thiếu thốn, nhất là nền kinh tế trong nước và trên thế giới đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng sau đại dịch Covid 19, ngân sách nhà nước còn hạn chế nên các khoản kinh phí cấp theo định mức đều bị cắt giảm trong khi tất cả các khoản chi hoạt động thường xuyên của cơ quan đều tăng do vật giá lên cao đã ảnh hưởng rất lớn đến thu nhập của công chức và người lao động trong cơ quan.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Ban cùng với sự cố gắng của tập thể cơ quan, phòng đã cố gắng thực hiện kiểm soát các khoản chi hết sức tiết kiệm, đúng chế độ, định mức quy định để cuối năm có khoản tiết kiệm để tăng thu nhập cho công chức và người lao động trong cơ quan.

Thực hiện nghiêm túc việc công khai chi tiết số liệu dự toán và quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định. Công tác lập, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục, đảm bảo đúng theo các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định.

Trên đây là báo cáo công khai tài chính năm 2022 gửi đến toàn thể công chức, người lao động thuộc Ban để biết và giám sát việc sử dụng./.

Nơi nhận:
- Trưởng Ban;
- Lưu: VT, KHTH, VK, 02.

TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VĂN PHONG KHÁNH HÒA

Nguyễn Trọng Hoàng